

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: **21/2022/QĐST-DS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*B, ngày 26 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 130/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà **Đinh Thị Kim Đ**, sinh năm 1966

Địa chỉ: thôn 01, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

*Bị đơn:* ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1963 và bà **Đoàn Thị Minh H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn 6, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Đoàn Thị Minh H có trách nhiệm trả cho bà Đinh Thị Kim Đ số tiền vay là 7.318.000.000 (Bảy tỷ ba trăm mười tám triệu) đồng và tiền lãi 01%/tháng, tính từ ngày 20/7/2021 đến ngày 6/10/2022 là 980.000.000 (chín trăm tám mươi triệu) đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 8.298.000.000 (Tám tỷ hai trăm chín mươi tám triệu) đồng.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: vợ chồng ông H, bà H tự nguyện nộp án phí dân sự sơ

thảm theo quy định của pháp luật là 58.149.000 đồng.

Bà Đinh Thị Kim Đ được nhận lại số tiền 58.149.000 (Năm mươi tám triệu một trăm bốn mươi chín ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009564 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Văn Biên**